CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38 296 378 - 38 295 730; Fax: (028) 38 230 752
www: vipesco.com.vn; Mã số DN 0300408946

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2019 – 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện liên quan;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam tiến hành bầu cử bổ sung thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2019-2024) theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Toàn thể cổ đông/người được cổ đông ủy quyền hợp lệ đủ tư cách tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là *"cổ đông/đại diện ủy quyền"* hoặc gọi chung là *"cổ đông"*), có mặt trong thời gian Đại hội tiến hành bầu cử, đều có quyền và nghĩa vụ tham gia bầu cử.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS)

**** Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT :***

- Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp hiện hành;

+ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

+ Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

+ Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là đại diện sở hữu Nhà nước nắm giữ số cổ phần chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty).

- Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

+ Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

+ Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

+ Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

+ Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

- Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo Điều lệ Công ty.

**** Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS :***

- Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp hiện hành;

+ Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

+ Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

+ Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

+ Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty;

+ Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty;

Điều 3. Đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS và số thành viên được bầu

1- Đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS

*** Đề cử, ứng cử vào HĐQT :**

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử (05) ứng viên trở lên. *(Khoản 1, Điều 28, Quy chế nội bộ về quản trị công ty)*

- Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Khoản 4 Điều 33 Quy chế nội bộ về quản trị công ty và phải được công bố rõ ràng. *(Khoản 2, Điều 28, Quy chế nội bộ về quản trị công ty)*

- Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. *(Điều 29, Quy chế nội bộ về quản trị công ty).*

*** Đề cử, ứng cử vào BKS:**

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử (05) ứng viên trở lên. *(Khoản 1, Điều 40, Quy chế nội bộ về quản trị công ty).*

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 4 Điều 45 Quy chế nội bộ về quản trị công ty và phải được công bố rõ ràng. *(Khoản 2, Điều 40, Quy chế nội bộ về quản trị công ty).*

- Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên BKS. *(Điều 41, Quy chế nội bộ về quản trị công ty).*

2- Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên.

Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

*** Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

*** Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số cổ đông/mã số biểu quyết của thành viên tham dự; Phiếu bầu HĐQT và Phiếu bầu BKS có ký hiệu mặt ngoài khác nhau để dễ phân biệt; Phiếu bầu của các cổ đông lớn có thể có màu khác nhằm giúp thuận tiện cho việc kiểm phiếu.

- Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát; Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông/đại diện ủy quyền phải tự mình ghi rõ số đơn vị quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên mình lựa chọn (bầu vào HĐQT/BKS) trên phiếu bầu.

*** Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi tên không đúng, hoặc ghi thêm tên người không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu số người nhiều hơn quy định của Đại hội (nhiều hơn 05 đối với bầu HĐQT, nhiều hơn 03 đối với bầu Ban kiểm soát);

- Phiếu có tổng số đơn vị quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số đơn vị quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền (tức là cổ đông có phiếu bầu này đã biểu quyết vượt quá quyền biểu quyết của chính mình).

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có Quyền biểu quyết bầu HĐQT/BKS được cụ thể hoá thành tổng số đơn vị quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát; Chi tiết như sau:

+ Quyền biểu quyết bầu	=	Số cổ phần (sở hữu	x	05	*(đơn vị quyền*

HĐQT		và được ủy quyền) có quyền biểu quyết			*biểu quyết)*
+ Quyền biểu quyết bầu BKS	=	Số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) có quyền biểu quyết	x	03	*(đơn vị quyền biểu quyết)*

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số đơn vị quyền biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

• Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử;

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;

+ Thu phiếu bầu và thực hiện kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

• Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- ***Nguyên tắc trúng cử :***

+ Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số cổ phần bầu được lấy từ trên xuống cho đủ 05 thành viên đối với HĐQT và 03 thành viên đối với BKS).

+ Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu/đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

+ Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS, theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không sẽ do Đại hội quyết định.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống (phiếu trắng); số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội, sau đó chuyển cho Chủ tọa và Thư ký Đại hội để ghi nhận, lưu hồ sơ Đại hội.

Điều 9. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều với 02 phụ lục kèm theo, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực ngay sau khi được biểu quyết thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Ghi chú: Khoản 1, Điều 3: đề cử, ứng cử HĐQT/BKS không áp dụng nội dung: *"Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT" (nhằm phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020)*

PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 thành viên BKS trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó *Quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A để bầu BKS* được thể hiện bằng *tổng số đơn vị quyền biểu quyết* là :

10.000 ***(cổ phần)*** **x 03** ***(ứng viên cần chọn)*** **= 30.000** ***(đơn vị quyền biểu quyết).***

Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện phương thức *bầu dồn phiếu* bằng cách lựa chọn *một trong các trường hợp* như sau :

1. Dồn hết 30.000 *đơn vị quyền biểu quyết* của mình cho 01 ứng cử viên thành viên BKS.
2. Chia đều 30.000 đơn vị quyền biểu quyết cho 03 ứng cử viên thành viên BKS (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 đơn vị quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A).
3. Dồn 30.000 đơn vị quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên BKS bằng cách chia nhỏ 30.000 đơn vị quyền biểu quyết và ghi cụ thể cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể phân phối 30.000 đơn vị quyền biểu quyết của mình cho 03 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau, nhưng tổng số đơn vị quyền biểu quyết cho những ứng viên đó trên phiếu bầu của Nguyễn Văn A không được vượt quá 30.000 đơn vị quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng số đơn vị quyền biểu quyết cho những ứng cử viên trên phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 30.000 đơn vị quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A chọn để bỏ phiếu vượt quá 03 người.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Việc bầu thành viên HĐQT cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên BKS vừa nêu trên./.

PHỤ LỤC 2
QUY ƯỚC GHI SỐ BIỂU QUYẾT

Xét thấy số cổ phần sở hữu cuả Công ty khá lớn và sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu thì phần lớn số cổ phần sở hữu của các cổ đông là số lẻ (không tròn trăm, tròn ngàn). Từ đó không ít cổ đông sẽ gặp khó khăn trong việc phân bố, ghi số lượng biểu quyết và kiểm tra sự hợp lệ của tổng số biểu quyết trên phiếu bầu. Bên cạnh đó, việc kiểm phiếu cũng sẽ vất vả không kém.

Vì vậy, **Đại hội thống nhất quy ước cách cổ đông ghi số biểu quyết trên phiếu bầu** như sau : Nếu không muốn ghi theo cách *ghi số tuyệt đối thông thường*, cổ đông được quyền *ghi số biểu quyết theo quy ước*, cụ thể

5x: là 5 lần số cổ phần sở hữu = số cổ phần x 5 = *tổng số đơn vị quyền biểu quyết bầu HĐQT*

4x : là 4 lần số cổ phần sở hữu = số cổ phần x 4

3x : là 3 lần số cổ phần sở hữu = số cổ phần x 3 = *tổng số đơn vị quyền biểu quyết bầu BKS*

2x : là 2 lần số cổ phần sở hữu = số cổ phần x 2

1x (hoặc **x**): là số cổ phần sở hữu = *1/5 tổng số đơn vị quyền biểu quyết bầu HĐQT = 1/3 tổng số đơn vị quyền biểu quyết bầu BKS*

Khi ghi phiếu bầu :

- Bầu dồn phiếu cho 1 ứng viên: ghi toàn bộ số đơn vị biểu quyết theo số tuyệt đối (bình thường), hoặc ghi theo quy ước là: 5x (đối với bầu HĐQT), 3x (đối với bầu BKS).

- Chia đều quyền biểu quyết cho 5 ứng cử viên chọn vào HĐQT, 3 ứng cử viên chọn vào BKS: tại dòng của mỗi ứng viên được chọn ghi số tuyệt đối là số cổ phần của mình, hoặc ghi theo quy ước là 1x (hoặc x).

- Bầu dồn phiếu cho một vài ứng viên:

Nếu chọn bầu dồn phiếu theo bội số của số cổ phần : ghi theo số tuyệt đối số đơn vị quyền biểu quyết dành cho ứng viên được chọn, hoặc ghi theo quy ước **1x** (hoặc **x**), **2x, 3x,** … tại dòng của các ứng cử viên tương ứng.

Nếu không chọn bầu dồn phiếu theo bội số của số cổ phần thì chỉ có 1 cách là ghi số tuyệt đối, không ghi được theo dạng **1x** (hoặc **x**), **2x, 3x**,…

Khi ghi theo quy ước sẽ rất dễ kiểm tổng số đã bầu, tránh trường hợp cộng nhầm vượt quá tổng số cho phép dẫn đến phiếu bầu bị xem là bất hợp lệ./.